

Số: 35/BC-BDT

Ia Pa, ngày 05 tháng 11 năm 2021

## BÁO CÁO

**Kết quả giám sát “Tình hình thực hiện một số chính sách đối với hộ nghèo thiểu hụt đa chiều theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính phủ trong 02 năm (2019, 2020)”**

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-HĐND ngày 23/8/2021 của Ban Dân tộc HĐND huyện thành lập Đoàn giám sát kết quả thực hiện chính sách (chính sách về bảo hiểm y tế, hỗ trợ về nhà ở và hỗ trợ nước sinh hoạt) đối với hộ nghèo thiểu hụt đa chiều theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính phủ trong 02 năm (2019, 2020), Đoàn giám sát đã làm việc với các phòng ban liên quan, UBND xã và khảo sát thực tế một số thôn. Trên cơ sở giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả như sau:

### A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Ia Pa nằm ở phía Đông Nam của tỉnh Gia Lai, với diện tích tự nhiên 86.850,25ha; huyện có 9 đơn vị hành chính cấp xã, 4/9 xã đặc biệt khó khăn, với 51 thôn, làng; dân số hơn 58.600 người, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 70%, chủ yếu là dân tộc Jrai. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện đạt được kết quả quan trọng trên các lĩnh vực: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt trên 10%/năm; thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2020 đạt 34 triệu đồng/năm. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng, bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, khang trang; nhờ lòng ghép nhiều chương trình, dự án gắn với thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đến nay huyện có 02 xã (Ia Tul, Ia Mron) đạt chuẩn nông thôn mới. Các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa nghệ thuật và giá trị văn hóa của dân tộc tại chỗ quan tâm bảo tồn và phát huy. Công tác xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện thường xuyên, đời sống Nhân dân từng bước được cải thiện.

Bên cạnh kết quả đạt được, huyện cũng gặp nhiều khó khăn, điều kiện thời tiết khắc nghiệt, hạn hán, mưa lũ thất thường; song song với đó trong 02 năm qua tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đã tác động, ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội; trình độ dân trí của đa số người đồng bào DTTS còn thấp; tỷ lệ hộ nghèo còn ở mức cao (12,63%); đời sống của một bộ phận người đồng bào DTTS còn khó khăn; cơ sở hạ tầng mặc dù đã được quan tâm đầu tư song vẫn chưa đồng bộ và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

### B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT

#### I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ GIÁM SÁT

Để chuẩn bị công tác giám sát, Ban Dân tộc HĐND huyện đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-HĐND ngày 23/8/2021 và Kế hoạch số 03/KH-BDT ngày 24/8/2021 về việc thành lập Đoàn giám sát, tổ chức xây dựng kế hoạch, đề cương báo cáo giám sát. Nhìn chung, hoạt động giám sát thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị chịu sự giám sát; các

thành viên Đoàn giám sát tham gia tương đối đầy đủ hoạt động của Đoàn; đơn vị chịu sự giám sát đã tích cực chuẩn bị nội dung, xây dựng báo cáo theo hướng dẫn; đồng thời trao đổi, báo cáo giải trình những vấn đề chưa rõ trong quá trình giám sát và những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính phủ. Bên cạnh đó, trong quá trình xây dựng báo cáo phục vụ Đoàn giám sát, một số đơn vị còn né tránh trách nhiệm, số liệu báo cáo chưa rõ ràng, không thống nhất giữa các ngành, địa phương và gửi báo cáo về Đoàn giám sát trễ so với yêu cầu.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế**

Thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính phủ (*viết tắt Nghị quyết 71*), Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện và các đơn vị liên quan đã tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản<sup>1</sup> chỉ đạo triển khai chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện theo đúng quy định tại Nghị quyết số 40/NQ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2017.

Qua 02 năm (2019, 2020), các cơ quan chuyên môn đã tổ chức thẩm định, xét duyệt và tham mưu UBND huyện cấp bảo hiểm y tế (BHYT) cho đối tượng là hộ nghèo thiếu hụt đa chiều về chính sách bảo hiểm y tế trong 02 năm. Cụ thể: Năm 2019 cấp 269 thẻ BHYT, với tổng kinh phí thực hiện 206.647.650 đồng; năm 2020 cấp 136 thẻ BHYT, với tổng kinh phí 98.778.060 đồng. Đối với nhóm đối tượng được hỗ trợ 70% mức đóng, trên địa bàn huyện không có nhóm đối tượng thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (*không bị thiếu hụt bảo hiểm y tế*). Bên cạnh đó, cơ quan chức năng và cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện thường xuyên phối hợp với UBND các xã trong việc rà soát để kịp thời điều chỉnh thông tin, cấp lại các trường hợp mất thẻ, sai thẻ, sai thông tin để bảo đảm cho việc khám chữa bệnh.

Công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được quan tâm thực hiện thường xuyên, nhất là khám BHYT cho các đối tượng; chất lượng công tác y tế, chăm sóc sức khỏe được bảo đảm, ngày một nâng lên. Trong năm 2019 - 2020, các cơ sở y tế huyện, xã đã tổ chức khám, chữa bệnh cho 149.111 lượt người<sup>2</sup>, trong đó: khám BHYT cho 87.561 lượt, chiếm 58,72% tổng số lượt khám; đối tượng trẻ em dưới 6 tuổi 14.850 lượt, chiếm 9,96%.

Qua làm việc, khảo sát thực tế hiện nay tại một số địa phương, vẫn còn trường hợp hộ nghèo chưa có thẻ BHYT; các đối tượng ở xã vùng III, vùng II đang được hưởng chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế nhưng khi chuyển thành vùng I (xã Ia Mron, Chư Mô, Ia Tul) thì không được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế. Mặt khác, theo quy định đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ mức đóng BHYT thì hộ gia đình phải kê khai đầy đủ thông tin vào tờ khai TK01-TS kèm theo bảng sao chứng minh

<sup>1</sup> Gồm: Công văn số 1498/UBND-BHXH ngày 30/11/2017 về việc cấp thẻ BHYT năm 2018 cho các đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT; Công văn số 1642/UBND-VP ngày 21/12/2018 về việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT trên địa bàn huyện; Công văn số 148/UBND-VP ngày 31/01/2019 về việc rà soát, lập danh sách tham gia BHYT cho một số nhóm đối tượng theo Nghị định 146/2018/NĐ-CP; Công văn số 2090/UBND-BHXH ngày 01/12/2019 về việc triển khai công tác phát hành thẻ BHYT năm 2020; Công văn số 11/UBND-VP ngày 03/01/2020 về việc tăng cường thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn huyện; Công văn số 507/UBND-LĐTBXH ngày 27/3/2020 về việc lập danh sách đối tượng tham gia BHYT theo Thông tư 30/2019/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội; Công văn số 1866/UBND-VP ngày 29/10/2020 về việc rà soát, hiệu chỉnh thông tin đối tượng tham gia BHYT.

<sup>2</sup> Trong đó: Trung tâm y tế huyện khám, chữa bệnh cho 44.457 lượt; Trạm Y tế các xã khám, chữa bệnh cho 104.654 lượt.

nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người từ đủ 14 tuổi trở lên), tuy nhiên hiện nay một số hộ chưa có CMND và thẻ CCCD nên gây rất nhiều khó khăn trong việc kê khai hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT, với tổng số lượng đến thời điểm giám sát chưa được cấp thẻ BHYT là 586 thẻ/586 khẩu (*trong đó: Ia Tul: 167 thẻ; Ia Mron: 58 thẻ; Chư Mô: 361 thẻ*). Hầu hết, các hộ dân người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn trước kia được Nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, khi thoát khỏi vùng khó khăn thì không tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện nên chỉ tiêu tham gia BHYT của huyện trong 9 tháng đầu năm 2021 chỉ đạt 74%.

## **2. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ về nhà ở**

Theo Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, huyện Ia Pa được phê duyệt 367 hộ vay vốn tín dụng thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo từ năm 2016 - 2020.

Qua làm việc với Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Ngân hàng Chính sách xã hội huyện, trong 02 năm 2019 - 2020, huyện Ia Pa được phê duyệt 167 hộ nghèo được hỗ trợ vay vốn tín dụng (*năm 2019 là 91 hộ; năm 2020 là 76 hộ*) để làm nhà, với tổng kinh phí thực hiện 4.175 triệu đồng. Kết quả trong 02 năm có 24 hộ<sup>3</sup>/167 hộ vay vốn, chiếm 14,37% so với Đề án được duyệt, với kinh phí 600 triệu đồng. Ngoài ra, từ nguồn kinh phí hỗ trợ của doanh nghiệp, trong năm 2020 có 05 hộ tại xã Ia Mron được hỗ trợ xây mới 05 căn nhà, trị giá 50 triệu/căn nhà, với tổng kinh phí thực hiện 250 triệu đồng.

Tuy nhiên, qua giám sát thực tế có 143 hộ không có nhu cầu vay vốn, chiếm 85,63% tổng số hộ được phê duyệt của 02 năm, nguyên nhân chủ yếu do nguồn vốn vay thấp, giá trị 25 triệu đồng/hộ rất khó để thực hiện; các hộ được vay vốn là hộ nghèo, đời sống còn nhiều khó khăn, không có vốn đối ứng để thực hiện, không có khả năng trả nợ nên không có nhu cầu vay. Bên cạnh đó, một số hộ có nhu cầu vay vốn nhưng không được vay, do không nằm trong danh sách được phê duyệt, đơn cử như trường hợp 03 hộ tại xã Ia Tul, sau khi rà soát Ngân hàng Chính sách xã hội huyện phải thu hồi lại vốn vì không thuộc đối tượng vay vốn; mặc dù, UBND huyện đã rà soát, tổng hợp có văn bản đề nghị bổ sung những hộ nghèo có nhu cầu vay vốn tín dụng theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng chính phủ, nhưng không được UBND tỉnh chấp thuận do không có trong danh sách đã được phê duyệt.

## **3. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt**

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP và Quyết định số 2805/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Phòng Dân tộc đã tổng hợp tham mưu UBND huyện trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách các hộ được hỗ trợ nước sinh hoạt trên địa bàn huyện. Theo đó, giai đoạn 2017 - 2020, huyện có 633 hộ được phê duyệt hưởng chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt (*tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh Gia Lai*), với tổng kinh phí thực hiện 949,5 triệu đồng.

Ngày 30/7/2020, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 353/QĐ-UBND về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước năm 2020 cho các dự án từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Trên cơ sở quyết định của UBND tỉnh, Phòng Dân tộc đã tham mưu UBND

<sup>3</sup> Gồm: Ia Mron 09 hộ (*năm 2019: 06 hộ, năm 2020: 03 hộ*); Chư Mô 13 hộ (*năm 2019: 08 hộ, năm 2020: 05 hộ*); Chư Răng năm 2020: 02 hộ.

huyện phê duyệt danh sách 230 hộ<sup>4</sup> được hỗ trợ nước sinh hoạt (*tại Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 01/10/2020*), với định mức 1,5 triệu đồng/hộ và UBND huyện có quyết định giao vốn cho UBND các xã thực hiện, với tổng kinh phí 345 triệu đồng.

Sau khi được giao vốn (*tại Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của UBND huyện*), UBND các xã đã tổ chức thực hiện hỗ trợ cho 230 hộ, với tổng kinh phí 348,1 triệu đồng (*Ngân sách Trung ương 345 triệu đồng; vốn dân góp 3,1 triệu đồng*), trong đó: Mua bồn nhựa chứa nước cho 226 hộ, với kinh phí thực hiện 339 triệu đồng và hỗ trợ 04 hộ (xã Ia Trok) làm giếng khoan với kinh phí 9,1 triệu đồng (có 3,1 triệu đồng dân góp). Việc hỗ trợ bồn nước sinh hoạt đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân trong việc tạo nguồn nước sinh hoạt hàng ngày, nhằm giảm bớt khó khăn sinh hoạt của người dân.

Tuy nhiên, trong năm 2020 UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt cho 230/633 hộ, chiếm 36,33% tổng số hộ được phê duyệt, còn 403 hộ, chiếm 63,66% số hộ nghèo đến thời điểm hiện tại chưa được hỗ trợ như Đề án đã được phê duyệt tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 19/9/2017; trong năm 2021, UBND tỉnh không phân bổ kinh phí để thực hiện Đề án. Qua khảo sát thực tế, việc thực hiện chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt đảm bảo đúng đối tượng đã được phê duyệt; hầu hết các hộ dân đã sử dụng hiệu quả, đựng nước phục vụ tốt cho việc sinh hoạt. Tuy nhiên, Ban Dân tộc HĐND huyện nhận thấy việc rà soát, hỗ trợ nước sinh hoạt cho hộ nghèo chưa hợp lý, chưa xác định, quan tâm hỗ trợ theo thứ tự ưu tiên hộ nghèo yếu thế, cho nên đến thời điểm hỗ trợ năm 2020 có 30 hộ<sup>5</sup> đã thoát nghèo từ các năm trước và 06 hộ cận nghèo tại xã Kim Tân được hỗ trợ trước trong khi một số hộ chưa thoát nghèo có trong danh sách phê duyệt 633 hộ lại không được ưu tiên hỗ trợ; một số hộ đã được hỗ trợ không sử dụng, trong khi nhiều hộ có nhu cầu thì chưa được ưu tiên hỗ trợ trước.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả đạt được**

Qua giám sát, Đoàn giám sát nhận thấy việc thực hiện chính sách hỗ trợ về bảo hiểm y tế, hỗ trợ về nhà ở và hỗ trợ nước sinh hoạt đối với hộ nghèo thiểu hụt đa chiều theo Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn huyện trong 02 năm 2019 - 2020 đạt nhiều kết quả tích cực; các đối tượng hộ nghèo được chăm sóc sức khỏe tốt hơn, được hỗ trợ các điều kiện về nhà ở, nước sinh hoạt, góp phần giảm bớt khó khăn trong đời sống sinh hoạt của người dân. Nhờ các chính sách hỗ trợ, một số hộ nghèo được hỗ trợ đã vượt khó, vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần tích cực trong công tác đảm bảo an sinh xã hội, tạo sự đồng thuận, lòng tin của Nhân dân với Đảng, chính quyền các cấp.

#### **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện một số chính sách đối với hộ nghèo thiểu hụt đa chiều theo Nghị quyết 71 còn một số khó khăn, hạn chế đó là:

##### **\* Về chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế**

- Việc rà soát, xác định đối tượng, lập danh sách đề nghị cấp thẻ BHYT cho các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ có lúc còn chậm, thiếu sót đối tượng, bên cạnh đó đa số người dân không quan tâm đến thẻ BHYT chỉ khi ốm đau mới cần

<sup>4</sup> Gồm: Pờ Tó 65 hộ; Chư Răng 04 hộ; Kim Tân 29 hộ; Ia Mron 30 hộ; Ia Trok 15 hộ; Ia Broăi 19 hộ; Ia Tul 19 hộ; Chư Mô 18 hộ; Ia Kdăm 31 hộ.

<sup>5</sup> Gồm: Kim Tân 05 hộ; Ia Mron 07 hộ; Ia Broăi 04 hộ; Chư Mô 09 hộ, Ia Kdăm 05 hộ.

đến thẻ thì đã bị mất hoặc nhiều trường hợp có thẻ BHYT lại sai thông tin như: Tên, địa chỉ, ngày, tháng, năm sinh... gây khó khăn cho người dân khi đi khám, chữa bệnh.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện rất hạn chế, chỉ tiêu tham gia BHYT hàng năm đạt trên 95% là do hầu hết các đối tượng tham gia được ngân sách Nhà nước hỗ trợ mức đóng 100%; thủ tục cấp thẻ BHYT chưa có sự thống nhất, còn vướng mắc, bất cập quy định thành phần hồ sơ.

#### \* Về chính sách hỗ trợ về nhà ở

- Việc thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo (theo Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh Gia Lai) trên địa bàn huyện còn bất cập, vướng mắc; trong 02 năm có 143 hộ không có nhu cầu vay vốn, chiếm 85,63%, trong khi một số hộ nghèo có nhu cầu vay vốn nhưng không được vay do không có trong Đề án được phê duyệt.

- Đối tượng được hỗ trợ vay vốn là hộ nghèo, đời sống rất khó khăn, không có vốn đối ứng, nguồn thu nhập không ổn định, không có khả năng trả nợ và quy định để được vay vốn thì nhà sàn phải xây dựng được phần khung, nhà xây phải dựng được phần móng, dẫn đến nhiều hộ nghèo không có nhu cầu vay; mặt khác việc thực hiện Đề án chủ yếu từ nguồn vốn vay, chưa huy động được nhiều từ sự đóng góp, chung tay hỗ trợ của doanh nghiệp, cộng đồng.

#### \* Về chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt

- Nguồn vốn phân bổ để thực hiện chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt chưa kịp thời; Đề án được phê duyệt thực hiện cho giai đoạn 2017 - 2020, nhưng đến năm 2020 mới phân bổ vốn thực hiện được 230 hộ, chiếm tỷ lệ 36,33% số hộ được duyệt; 403 hộ còn lại của Đề án đến thời điểm hiện tại chưa được phân bổ kinh phí thực hiện.

- Việc hỗ trợ nước sinh hoạt cho một số trường hợp hộ nghèo chưa hợp lý, chưa quan tâm xác định đối tượng yếu thế, thứ tự ưu tiên, cho nên có một số hộ được hỗ trợ bồn nước nhưng không sử dụng trong khi đó có hộ có nhu cầu sử dụng bồn nước nhưng chưa được hỗ trợ.

### 3. Nguyên nhân

- Một số đơn vị, địa phương chưa thật sự quan tâm đúng mức đến việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế cho người dân; chưa kiểm tra, giám sát thường xuyên nên việc triển khai chính sách còn chậm, sai thông tin; công tác điều tra, rà soát hộ nghèo hàng năm chậm ảnh hưởng đến việc cấp thẻ BHYT cho đối tượng được hưởng. Một số thôn, làng, địa phương (xã Ia Mron, Ia Tul, Chư Mô) đạt chuẩn nông thôn mới và thoát khỏi vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025) nên ảnh hưởng lớn đến chỉ tiêu tham gia BHYT.

- Chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo (theo Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh Gia Lai) được phê duyệt từ trước để thực hiện cho giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020, không có cơ chế mở rộng cho nhiều hộ nghèo có nhu cầu vay vốn nhưng không được bổ sung để vay vốn; mặt khác mức vay vốn tín dụng 25 triệu đồng/hộ là thấp, không đảm bảo để mua vật liệu sửa chữa hoặc làm nhà mới. Một bộ phận người dân vẫn còn có tư tưởng trông chờ, y lại, dựa hoàn toàn vào chính sách hỗ trợ, đầu tư của Nhà nước.

- Sự phối hợp giữa cơ quan chuyên môn với UBND các xã chưa chặt chẽ trong việc rà soát, thẩm định đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt, cho nên việc

thực hiện chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt chưa phù hợp, chưa đáp ứng đúng nhu cầu giữa các hộ được hưởng chính sách.

### C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

#### 1. UBND huyện

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng, cơ quan chuyên môn, UBND các xã chấn chỉnh tồn tại, hạn chế mà Đoàn giám sát nêu; đồng thời, tổ chức thực hiện kịp thời, đúng quy định các chính sách đối với hộ nghèo thiểu hụt đa chiều theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính phủ.

- Có văn bản đề nghị UBND tỉnh có chính sách hỗ trợ đặc thù thêm mức đóng đối với đối tượng người DTTS từ xã vùng III, vùng II chuyển lên vùng I áp dụng ổn định cho giai đoạn 05 năm tiếp theo kể từ khi xã chuyển lên vùng I để người dân tiếp cận dần việc tự giác tham gia BHYT; tiếp tục quan tâm ban hành chính sách hỗ trợ thêm mức đóng BHYT cho một số nhóm đối tượng yếu thế như: hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm nghiệp theo chuẩn nghèo mới, đối tượng học sinh thuộc hộ gia đình đông con, áp dụng ổn định cho giai đoạn từ nay đến năm 2025 để các cơ quan tổ chức thực hiện thuận lợi trong triển khai, tránh trường hợp chính sách ban hành áp dụng vào thực tế gặp rất nhiều khó khăn vướng mắc.

- Chỉ đạo các đơn vị, UBND các xã trước khi hỗ trợ các chính sách cho các đối tượng cần khảo sát nhu cầu thực tế của người dân đồng thời căn cứ vào kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm để có cơ sở hỗ trợ ưu tiên cho các hộ yếu thế trước. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn và UBND các xã đồng thời nâng cao tinh thần, trách nhiệm của cơ quan chủ quản trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người dân.

- Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội huyện, Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội huyện, UBND các xã tổ chức rà soát, thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách BHYT cho hộ nghèo đúng quy định; chỉ đạo Phòng Giáo dục - Đào tạo phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện tăng cường tuyên truyền thực hiện chính sách BHYT cho đối tượng là học sinh theo Nghị quyết số 129/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2021.

- Kiến nghị UBND tỉnh xem xét bố trí nguồn ngân sách của địa phương tăng thêm mức hỗ trợ vay vốn làm nhà ở đối với hộ nghèo theo Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 để khuyến khích, tạo điều kiện cho các hộ đã được phê duyệt vay vốn. Đồng thời, có cơ chế, chính sách cho các địa phương rà soát, bổ sung danh sách hộ nghèo có nhu cầu vay vốn tín dụng và đưa ra khỏi danh sách các hộ nghèo không có nhu cầu vay vốn để thực hiện có hiệu quả Đề án theo Quyết định số 455/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Đề nghị UBND huyện có văn bản kiến nghị UBND tỉnh tiếp tục bố trí nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt theo Nghị quyết số 71/NQ-CP, Quyết định số 2805/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, cho 403 hộ của huyện đã được phê duyệt tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh. Đồng thời, sớm phê duyệt triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện để lồng ghép thực hiện một số chính sách đối với hộ nghèo thiểu hụt đa chiều theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính phủ.

#### 2. Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội, Bảo hiểm xã hội, Trung tâm Y tế

- Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội huyện phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện, UBND các xã tổ chức rà soát lại đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế theo Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính phủ so với số đã được cấp thẻ bảo hiểm y tế để việc thực hiện chính sách đầy đủ, kịp thời, trách đế sót đối tượng, ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân.

- Bảo hiểm xã hội chủ trì, phối hợp với Công an huyện, các cơ quan chuyên môn và UBND các xã tham mưu UBND huyện tổ chức Hội nghị để tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục hành chính về cấp thẻ BHYT, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân nhanh, gọn, đúng quy định; đồng thời, có giải pháp cụ thể để tháo gỡ khó khăn trong thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn huyện, nhất là tuyên truyền, vận động các đối tượng không được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng tích cực tham gia BHYT tự nguyện để đảm bảo chăm sóc sức khỏe tốt hơn nhằm đạt chỉ tiêu hộ dân tham gia BHYT trên 95,79% theo chỉ tiêu Nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XVIII và nghị quyết HĐND huyện giao. Phối hợp với các ban ngành, địa phương tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng ứng dụng bảo hiểm xã hội điện tử để kịp thời cấp, điều chỉnh thẻ bảo hiểm y tế bị mất, hỏng, sai thông tin.

- Trung tâm Y tế huyện tiếp tục nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân, nhất là tuyến y tế cơ sở; phối hợp với các ngành chức năng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân có thẻ BHYT khám bệnh.

### **3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Ngân hàng Chính sách xã hội**

- Ngân hàng Chính sách xã hội huyện tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ trong thủ tục đã vay vốn tín dụng, trả lãi theo quy định.

- Phòng Kinh tế - Hạ tầng thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn huyện; tổ chức rà soát, đánh giá lại hiệu quả của việc vay vốn tín dụng thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở đói với hộ nghèo theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh Gia Lai. Phối hợp với các ngành chức năng tăng cường hướng dẫn UBND các xã thực hiện Thông tư số 08/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đói với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015.

### **4. Phòng Dân tộc**

Đề nghị Phòng Dân tộc huyện chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc thẩm định, đề xuất thực hiện chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt; tiếp tục tham mưu UBND huyện kiến nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí nguồn vốn để thực hiện chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh. Thường xuyên phối hợp với UBND các xã trong việc đánh giá hiệu quả của chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt trên địa bàn.

### **5. UBND các xã**

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện, nhất là đối tượng người dân ở các xã thuộc khu vực I không thuộc đối tượng được Nhà nước hỗ trợ mức đóng BHYT và đối tượng được hỗ trợ mức đóng theo Nghị quyết số 129/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Gia Lai để được chăm sóc sức khỏe tốt hơn. Đồng thời, quan tâm chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ thông tin trên hồ sơ đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế, nhằm hạn chế sai sót thông tin.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn, ngành chức năng của huyện lồng ghép từ các chương trình, dự án khác triển khai trên địa bàn cũng như kêu gọi sự hỗ trợ từ

cộng đồng, doanh nghiệp để cùng với Nhà nước chung tay thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người dân nhằm từng bước xóa nhà tạm bợ, nhà dột nát trên địa bàn.

- Tổ chức rà soát các hộ dân đã được hỗ trợ bồn nước để vận động các hộ sử dụng phục vụ tốt cho sinh hoạt, tránh để lãng phí nguồn lực, chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát “*Tình hình thực hiện một số chính sách đối với hộ nghèo thiểu hụt đa chiều theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 31/5/2018 của Chính phủ trong 02 năm (2019, 2020)*” của Đoàn giám sát Ban Dân tộc HĐND huyện./.

**TM. BAN DÂN TỘC HĐND HUYỆN  
TRƯỞNG ĐOÀN**



Phạm Văn Đức

**Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Đại biểu HĐND huyện;
- BHXH, Ngân hàng CSXH huyện;
- P.LĐTB&XH huyện;
- P.Dân tộc huyện;
- P.KT&HT huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, BDT.